

Ngày 31/12/2025	26,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-25.1%	-12.6%

2025	
ROE	8.4%
	+/- YoY ▼ 7.6%

Q4/25	
DT thuần	54.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.60 ▼ 2.8%
	YoY ▲ 0.60 ▲ 1.1%

2025	
DT thuần	221
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.5%

Q4/25	
LN gộp	16.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.10 ▼ 32.9%
	YoY ▼ 4.90 ▼ 22.9%

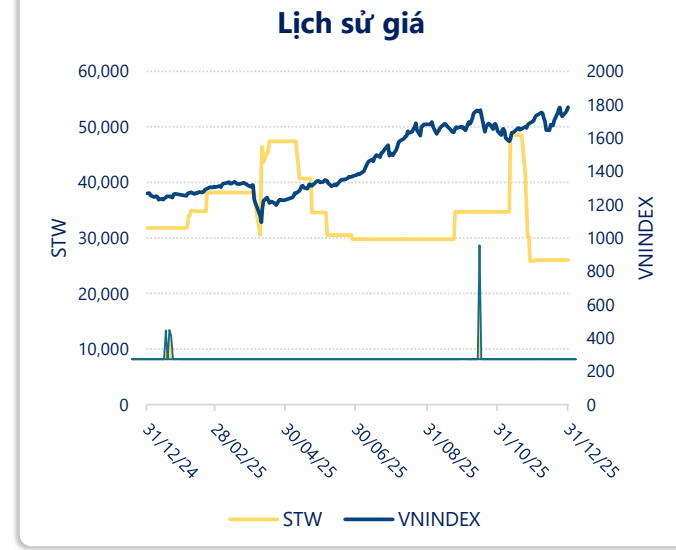
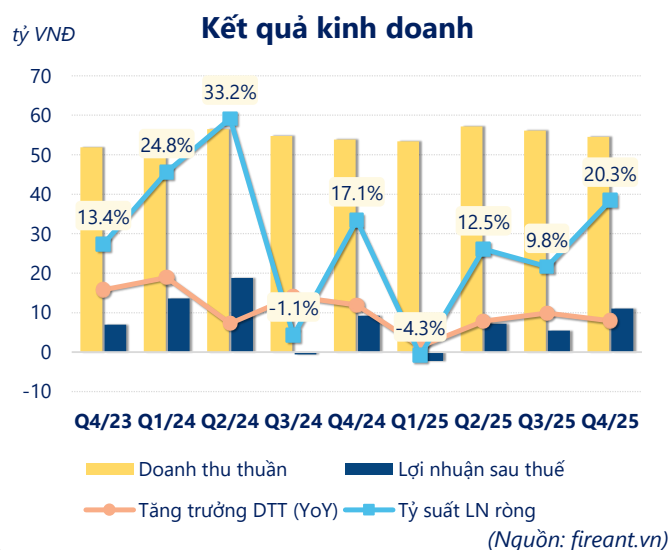
2025	
LN gộp	90.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 14.5 ▼ 13.5%

Q4/25	
LN thuần	13.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.80 ▲ 27.9%
	YoY ▼ 1.50 ▼ 10.0%

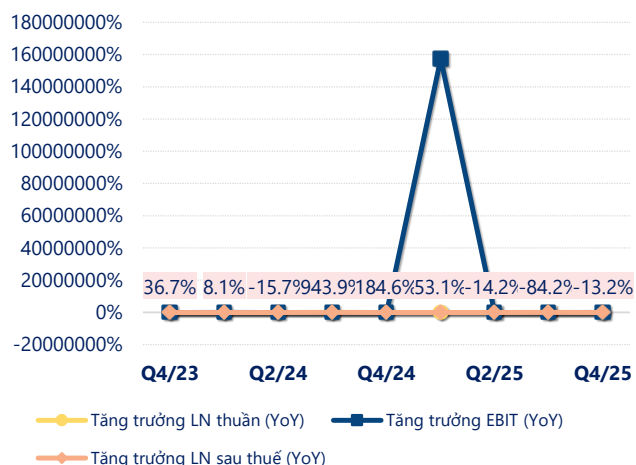
2025	
LN thuần	43.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 16.6 ▼ 27.6%

Q4/25	
LN sau thuế	11.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.52 ▲ 101%
	YoY ▲ 1.77 ▲ 19.6%

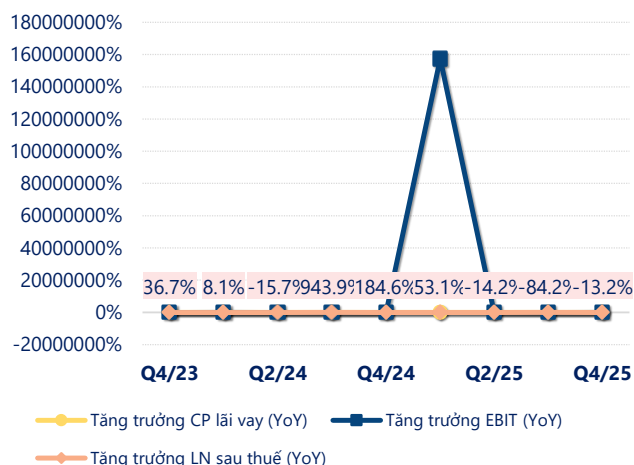
2025	
LN sau thuế	21.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 19.6 ▼ 47.8%



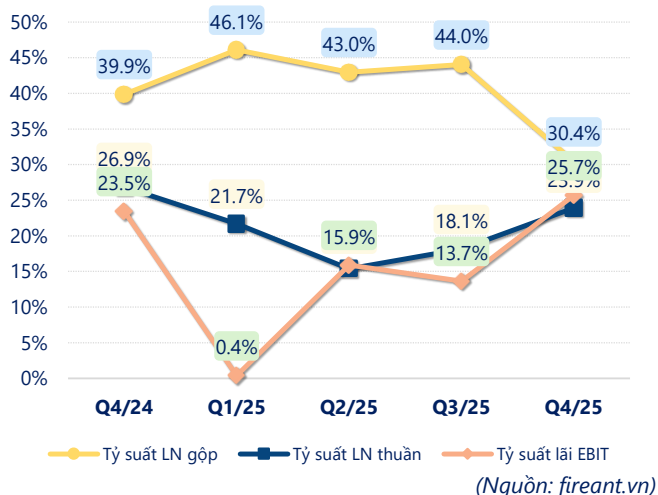
Tăng trưởng lợi nhuận



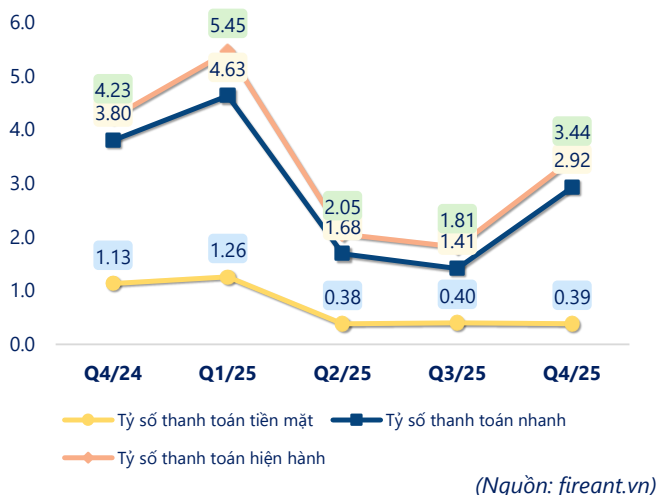
Tăng trưởng chi phí



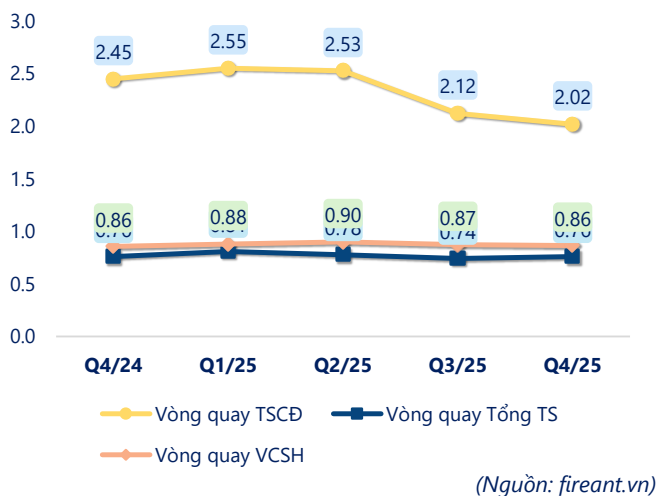
Tỷ suất lợi nhuận



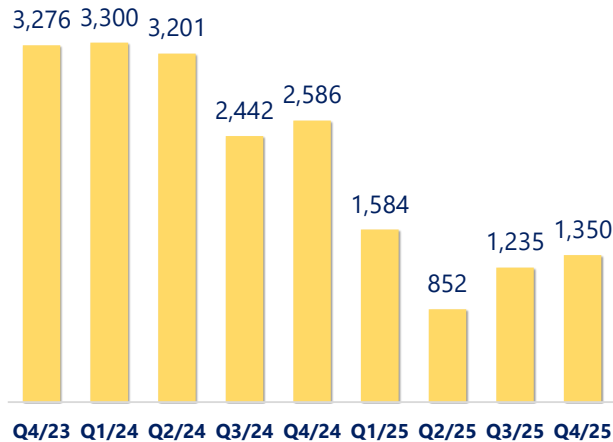
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	54.5	53.9	1.1%	221	220	0.5%
Giá vốn hàng bán	37.9	32.4	17.0%	131	115	13.2%
Lợi nhuận gộp	16.6	21.5	-22.9%	90.5	105	-13.5%
Doanh thu HĐTC	3.97	10.6	-62.5%	4.96	13.0	-61.9%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	-0.11	8.05	-101%	20.6	25.3	-18.4%
Chi phí QLDN	7.63	9.56	-20.2%	31.2	32.1	-2.9%
LN thuần từ HĐKD	13.0	14.5	-10.0%	43.6	60.2	-27.6%
Lợi nhuận khác	0.95	-1.83	152%	-12.6	1.84	-785%
LN trước thuế	14.0	12.6	11.1%	31.0	62.1	-50.1%
Lợi nhuận sau thuế	11.0	9.23	19.6%	21.4	41.0	-47.8%
LNST của CĐ cty mẹ	11.0	9.23	19.6%	21.4	41.0	-47.8%

(Nguồn: fireant.vn)

